TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:29/2019/HNGĐ-ST Ngày 14 – 11 - 2019 V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã M P, huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ T (Khu 14), xã H Đ, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 06 tháng 4 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới, chị về chung sống cùng gia đình anh N. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chơi lô đề, cờ bạc nên thường xuyên đánh chửi chị, chị khuyên bảo anh nhiều lần nhưng

anh không nghe còn đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 3 năm 2018 đến nay chị về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn 6, xã M P, huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian sống ly thân, hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện chị không mang thai với anh N.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N nhiều lần, nhưng anh N đều không chấp hành giấy triệu tập nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại thôn Đ T (khu 14), xã H Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không chấp hành giấy triệu tập nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh N và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Đ, quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời trình bày của chị D xác định cuộc sống của anh chị có mâu thuẫn và chị D cũng có mâu thuẫn với gia đình chồng nên từ tháng 3 năm 2018 đến nay chị về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân, hai bên không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên cần xử cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4].Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5].Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Do không thu thập được chứng cứ với anh N, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6].Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2.Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002769 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự.
- UBND xã Hướng Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Ngọc